

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2018/HS-ST

Ngày: 05 - 4 - 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Thị Bảo Hồng – Cán bộ hưu trí Phường 5, Quận 8.

2/ Ông Lê Thức Tâm – Bí thư Đoàn Phường 2, Quận 8.

Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 08/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 40/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Phước T (tên gọi khác: Chú Tiểu); giới tính: Nam; sinh ngày: 30/01/1998; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 228C Đường D, Phường B, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không nơi ở nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Thanh C và bà Nguyễn Thị Phương A; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 13/4/2016 gia đình đưa đi cai nghiện, chữa bệnh tự nguyện. Ngày 30/8/2017 Trộm cắp tài sản, Công an Quận 8 ra quyết định xử phạt hành chính vào ngày 28/12/2017.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 20/11/2017 cho đến nay. (có mặt)

Bị hại: Em Nguyễn Hải K, sinh ngày 01/11/2000; nơi cư trú: 157/7/1A Đường D, Phường I, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Trịnh Thị Mai L, sinh năm 1975 (là mẹ ruột của bị hại Nguyễn Hải K); nơi cư trú: 137/55/55 đường U, phường R, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Lâm Trường V, sinh năm 1988; nơi cư trú: 50 Đường H, Phường I, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Phước T và đối tượng S (không rõ lai lịch, địa chỉ) có quen biết từ trước. Để có tiền tiêu xài, T và S bàn nhau tìm người có tài sản để chiếm đoạt bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Do T biết em Nguyễn Hải K có chiếc điện thoại hiệu SamSung J7 Pro màu vàng nên T nói với S bịa ra chuyện để gặp K rồi tìm cách mượn điện thoại của K chiếm đoạt và S đồng ý. Thống nhất xong S rủ thêm Hải (anh ruột S) đi cùng, Hải không biết T và S tìm cách chiếm đoạt tài sản của K. Thực hiện kế hoạch, T nhắn tin qua Facebook hẹn gặp K đến quán nước tại khu TS, huyện BC nói chuyện về việc “có người nói K chửi T”. Tưởng thật, khoảng 20 giờ, ngày 04/10/2017 K đi cùng anh Lưu Hoàng Công M đến điểm hẹn gặp T và S, lúc này điện thoại của K do M giữ chơi điện tử nên T và S không thực hiện được ý định chiếm đoạt, nên S, T bàn bạc tìm cách dẫn K chạy xe ngoài đường tìm cơ hội mượn điện thoại của K rồi chiếm đoạt. Thực hiện ý định, T nói K “Chạy xe theo T đến gặp người nói K chửi T để giải quyết mâu thuẫn”, K đồng ý. Khoảng 22 giờ, ngày 04/10/2017 S điều khiển xe hiệu Nouvo (không rõ biển số) chở T, H đến cây xăng Đức Lợi số 195 Dạ Nam, Phường B, Quận X đổ xăng, K, M dừng xe đứng ngoài chờ, đổ xăng xong, S chở T, H áp sát xe K để T giả bộ nói K cho mượn điện thoại gọi cho bạn. Tưởng thật, K đồng ý đưa điện thoại cho T. Sau khi T mượn được điện thoại của K, S điều khiển xe chở T, H chạy trước, K chở M chạy theo sau, đến Cầu Mật đường Phạm Thế Hiển hướng về gầm cầu Chánh Hưng bất ngờ S tăng ga nhanh chóng tẩu thoát làm cho K và M chạy xe không theo kịp. Sau khi thoát được sự đeo đuổi của K, M thì S điều khiển xe chở T và H đến cửa hàng điện thoại Minh Phát số 50 Đường H, Quận 10, T bán cho anh Lâm Trường V điện thoại trên được 2.500.000 đồng, T chia cho S 1.250.000 đồng, T đã tiêu xài hết.

Ngày 30/10/2017 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận trị giá chiếc điện thoại SamSung J7 Pro màu vàng là 5.990.000 đồng. K yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền này.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 22/01/2018 Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Nguyễn Phước T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa,

Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 04 năm tù theo điểm d khoản 2 Điều 136, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009);

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, để chiếm đoạt được điện thoại của Nguyễn Hải K, Nguyễn Phước T giả vờ mượn điện thoại của K để gọi cho bạn và K đồng ý. Sau đó, S dùng xe gắn máy chở T chạy trước, K chạy xe theo sau. Khi đến chân cầu Mật trên đường Phạm Thế Hiển, Quận 8, lợi dụng đường vắng, S và T dùng xe gắn máy làm phương tiện di chuyển đã bất ngờ tăng ga nhanh chóng tẩu thoát, để chiếm đoạt tài sản của K trị giá 5.990.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[3] Bị cáo dùng xe gắn máy làm phương tiện phạm tội. Hành vi của bị cáo là có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại, người đi đường. Đây là thủ đoạn nguy hiểm để thực hiện hành vi phạm tội nên tội phạm và hình phạt của bị cáo được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[4] Xét thấy, bị cáo có nhân thân xấu. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[5] Theo quy định tại khoản 5 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009) thì bị cáo có thể bị phạt tiền bổ sung từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng. Xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với Hải không đồng phạm với Nguyễn Phước T nên không đề cập giải quyết.

[7] Đối tượng S do không rõ lai lịch, địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đang tiếp tục xác minh làm rõ có căn cứ xử lý sau nên không đề cập giải quyết.

[8] Anh Lâm Trường V là người đại diện cửa hàng điện thoại Minh Phát số 50 Đường H, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh không thừa nhận mua điện thoại của T, Công an Quận 8 không có căn cứ để xử lý và thu hồi vật chứng nên không đề cập giải quyết.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bồi thường số tiền 5.990.000 đồng và bị cáo đồng ý bồi thường số tiền này. Căn cứ vào Điều 42 Bộ luật Hình sự 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009); các điều 357, 589 Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 5.990.000 đồng, ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[10] Về vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không thu giữ nên không đề cập giải quyết.

[11] Về án phí: Theo điểm a khoản 1 Điều 23 , khoản 2 Điều 26 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phước T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 136, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/11/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 42 Bộ luật Hình sự 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009); các điều 357, 589 Bộ luật Dân sự; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Phước T bồi thường cho Nguyễn Hải K số tiền 5.990.000 (năm triệu chín trăm chín chục nghìn) đồng, ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Nguyễn Hải K có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bị cáo Nguyễn Phước T còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm, 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- PC.53;
- Sở Tư pháp Tp.Hồ Chí Minh;
- Đội CSBV&HTTP, NTG Quận 8;
- Đội CSĐT THCA Quận 8;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án. (14)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Bá Hiệp